

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung

Ông Trần Phạm Hoàng Long

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Hoàng T**, sinh ngày 25/11/1998 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 00/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hoàng N, sinh năm 1979 và bà Tiêu Kim T, sinh năm 1975. Tiền án 01 lần: Ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt là 09 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2020, chưa được xóa án tích. Tiền sự: 00. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức A**, sinh ngày 15/3/2005 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1969 và bà Lê Thị P (đã chết). Tiền án 01: Ngày 09/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt là 06 tháng tù, chưa chấp hành; Tiền sự: 01 lần: Ngày 15/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử

lý hành chính tại Trường giáo dưỡng số 4 Cục C10 Bộ Công an từ ngày 09/11/2021 đến nay (có đơn xin vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Dương Tuấn K, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)
- Người bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng T: Ông Lâm Quốc T là luật sư của Công ty Luật hợp danh Tạ Nguyệt T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)
- Người giám hộ cho bị cáo Mai Hoàng T: Ông Tiêu Minh H, sinh năm 1945. Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)
- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A: Ông Trần Minh T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)
- Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Đức A: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hoàng T và Nguyễn Đức A là bạn bè quen biết nhau. Trong các ngày 03/11/2021 và 05/11/2021, cả hai đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại Nhà thờ tổ Kim Hoàn, đường Vành Đai thuộc Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021 bị cáo Nguyễn Đức A đến nhà của bị cáo Mai Hoàng T. Bị cáo Đức A hỏi bị cáo T có lư hương đồng bán được không, bị cáo T trả lời bán được và hỏi ở đâu bị cáo Đức A nói địa điểm trong khu Hoàng Phát. Bị cáo T nói “*Vậy tối nay hia với mày đi lấy*”. Đến 01 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, bị cáo T dùng xe mô tô chở bị cáo Đức A đến Nhà thờ tổ Kim Hoàn, đường Vành Đai, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu. Bị cáo Đức A leo rào vào bên trong dùng kìm cắt ổ khoá, sau đó lấy 01 bộ lư bằng đồng cao 68cm; 02 bộ lư bằng đồng số 2 cao 60cm; 04 chân đèn bằng đồng cao 48cm; 02 cái chân đèn bằng đồng số 4 cao 56cm; 02 con hạc bằng đồng đưa ra bên ngoài cho bị cáo T. Sau đó, bị cáo T mang các tài sản trộm được gặp anh Trần Văn S, sinh năm 1996, cư trú nhà trọ K, Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhờ bán (bị cáo T nói là đồ của nhà ngoại nhờ bán giùm), anh S mang các tài sản trên bán cho người mua bán đồ cổ (không rõ nhân thân) trên đường Quốc lộ 1A, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, được 7.000.000 đồng. Bị cáo T chia cho bị cáo Đức A 2.000.000 đồng và cho anh S 500.000 đồng. Qua định giá, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 37.620.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 23 giờ ngày 04/11/2021, bị cáo Nguyễn Đức A và bị cáo Mai Hoàng T, tiếp tục rủ nhau đi đến nhà thờ tổ Kim Hoàn, đường Vành Đai, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu để lấy trộm các lư đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, bị cáo T dùng xe mô tô chở bị cáo Đức A đến nhà thờ Kim Hoàn. Bị cáo Đức A leo rào vào bên trong, sau đó lấy 01 cái bát hương bằng đồng số 5 có con rồng hai bên; 02 cái bát hương bằng đồng số 4; 09 ly đựng nước bằng đồng; 02 cái đĩa bằng

đồng; 02 cái bình bông bằng đồng; 03 cái đế để ly hương bằng gỗ; bỏ tất cả vào cái thùng dùng để đốt vàng mã đưa ra bên ngoài cho bị cáo T. Bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo Đức A và các tài sản trộm được về để trong phòng trọ của anh Trần Văn S, để sau đó tìm chỗ bán.

Ngày 05/11/2021, ông Dương Tuấn K là người quản lý Nhà thờ tổ Kim Hoàn phát hiện mất trộm tài sản nên đến Công an phường 1, thành phố Bạc Liêu trình báo. Cùng ngày bị cáo T và bị cáo Đức A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu mời làm việc đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với anh Trần Văn S khi biết bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A trộm cắp tài sản, anh S đã đi chuộc lại tài sản đã bán cho người mua đồ cổ cùng với các tài sản bị cáo T gửi tại phòng trọ giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐGDTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Bạc Liêu xác định:

- 01 (Một) bộ ly bằng đồng cao 68cm, loại hình chữ nhật kích thước 44cm x 28cm có giá trị thành tiền là 7.200.000 đồng.

- 04 (Bốn) chân đèn bằng đồng cao 48cm có giá trị thành tiền là 8.640.000 đồng.

- 02 (Hai) con hạc bằng đồng cao 60cm có giá trị thành tiền là 3.240.000 đồng.

- 02 (Hai) bộ ly đồng số 2, cao 60cm, loại hình chữ nhật kích thước 40cm x 22cm. Tính đến ngày 03/11/2021 có giá trị thành tiền là: 13.500.000 đồng.

- 02 (Hai) chân đèn bằng đồng số 4, cao 56 cm. Tính đến ngày 03/11/2021 có giá trị thành tiền là: 5.040.000 đồng.

- 01 (Một) bát hương bằng đồng số 5, có 2 con rồng hai bên, đường kính 22 cm. Tính đến ngày 03/11/2021 có giá trị thành tiền là: 1.800.000 đồng.

- 02 (Hai) bát hương bằng đồng số 4, đường kính 24 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 2.520.000 đồng.

- 06 (Sáu) ly đựng nước bằng đồng, loại lớn, đường kính 10 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 2.160.000 đồng.

- 03 (Ba) ly đựng nước bằng đồng, loại lớn, đường kính 10 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 1.350.000 đồng.

- 02 (Hai) đĩa để trái cây bằng đồng, đường kính 30 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 3.420.000 đồng.

- 02 (Hai) bình bông bằng đồng, cao 30 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 3.420.000 đồng.

- 03 (Ba) đế để ly hương bằng gỗ, đường kính 24 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 432.000 đồng.

- 01 (Một) thùng đốt vàng mã bằng inox, cao 46cm, đường kính 39 cm. Tính đến ngày 05/11/2021 có giá trị thành tiền là: 360.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 53.082.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 54/KL-VPYTW, ngày 25/01/2022, của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hoà, kết luận đối với Mai Hoàng T Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu:

“- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Mai Hoàng T bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Mai Hoàng T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Mai Hoàng T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 109/ĐT, ngày 10/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ, kết luận: “*Tại thời điểm giám định ngày 09/11/2021, Nguyễn Đức A có độ tuổi 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi 03 tháng*”.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPBL ngày 28/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51 và điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Hoàng T từ 02 (hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

+ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bị cắt móc khóa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.000.000 đồng do phạm tội mà có.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên được ghi nhận.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo T có lời phát biểu: Đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo T về tội danh “*Trộm cắp tài sản*”. Các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng đồng ý theo lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo phạm tội khi bị

hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị xem xét hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo, đề nghị áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đức A có lời phát biểu: Đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Đức A về tội danh “Trộm cắp tài sản”. Các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng đồng ý theo lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị xem xét hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo, đề nghị áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các ngày 03/11/2021 và ngày 05/11/2021, bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A có hành vi chiếm đoạt của nhà thờ tổ Kim Hoàn với tổng số tiền và tài sản là 53.082.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trọng và bị cáo Đức A đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức A có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Trường giáo dưỡng số 4 Cục C10 Bộ Công an ở Đồng Nai nên không tham dự phiên tòa được. Đối người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người giám hộ của bị cáo Nguyễn Đức A có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận việc gia đình. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Đức A, người giám hộ cho bị cáo Đức A và người đại diện theo ủy quyền của bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Đức A, người giám hộ cho bị cáo Đức A và người đại diện theo ủy quyền của bị hại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Đức A và đại diện bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi bất chính, nên từ ngày 03/11/2021 và ngày 05/11/2021 các bị cáo T và Đức A thực hiện 02 hành vi lấy trộm tài sản tại nhà thờ tổ Kim Hoàn với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 53.082.000 đồng. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại bị cáo đã hoàn trả lại cho bị hại.

[4] Bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật Hình sự bảo vệ.

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

b) ...

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
...”.*

Hành vi của bị cáo T và bị cáo Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKSTPBL ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Đức A là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân, tổ chức được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ bản tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đức A bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao của khung hình phạt tù đến 02 năm đến 07 năm nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trọng có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng sau khi ra tù bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Ngoài ra, bị cáo T có hành vi rủ rê bị cáo Đức A thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo Đức A chưa thành niên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội và tái phạm theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Xét về vai trò của bị cáo T và bị cáo Đức A thì thấy rằng bị cáo T là người trực tiếp rủ rê bị cáo Đức A trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo Đức A là người trực tiếp vào trong nhà thờ tổ lấy tài sản ra đưa bên ngoài cho bị cáo T. Do đó, vai trò đồng phạm của các bị cáo T và Đức A trong vụ

án là ngang nhau. Riêng bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên khi lượng hình thì hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo Đức A.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bị cắt móc khóa.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.000.000 đồng do các bị cáo T và Đức A phạm tội mà có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt ra trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên được ghi nhận.

[10] Các vấn đề khác: Đối với Trần Văn S và người mua bán đồ cổ (không rõ nhân thân) nhận cất giữ và mua bán các tài sản do Mai Hoàng T mang đến, không biết tài sản phạm tội mà có và số tiền anh Sang đã chuộc các tài sản về và anh S không yêu cầu T và Đức A bồi thường.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[12] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, người bào chữa cho bị cáo T về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo T, thấy rằng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Trọng về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo T và có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đức A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51 và điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Mai Hoàng T 03 (Ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 05/11/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một gói niêm phong bên trên ghi “01 (một) ổ khóa bị cắt móc khóa, thu giữ tại hiện trường”, có chữ ký của bị Dương Tuấn K và con dấu của Công an Phường 1, thành phố Bạc Liêu trên gói niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ: Số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng do bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội mà có.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2022 và Biên lai thu tiền số 0002911 ngày 11/5/2022)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Mai Hoàng T và bị cáo Nguyễn Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra CATP Bạc Liêu;
- Cơ quan THAHS CATP Bạc Liêu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo và bị hại;
- Bộ phận thi hành án Hình sự;
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án).

Lê Yến Nhi